

BIỂU TƯỢNG NƯỚC TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA QUẾ HƯƠNG

Võ Anh Tuấn

Trường THPT Bưng Riềng, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu
hoaituong.2001@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/11/2015; Ngày duyệt đăng: 04/07/2016

TÓM TẮT

Khảo sát biểu tượng nước trong truyện ngắn Quế Hương là việc làm cần thiết, một mặt, giúp chúng tôi thấy được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại; mặt khác, thông qua đó thấy được giá trị ý nghĩa của biểu tượng này trong sáng tác của nhà văn.

Từ khóa: biểu tượng, nước, mưa, biển, truyện ngắn, Quế Hương.

ABSTRACT

Water symbol in Quế Hương short stories

It is necessary to study water symbol in Quế Hương short stories, on one hand, it can help us see the harmonious combination between traditional elements and modern ones; on the other hand, from which we can also see the significant value of this symbol in the writer's work.

Keywords: symbol, water, rain, sea, short stories, Quế Hương.

Mỗi tác phẩm văn học đều “chuyên chở” những “mật mã nghệ thuật”, thông qua đó nhà văn gửi gắm thông điệp, tư tưởng của mình. Một trong những yếu tố dung chứa “mã nghệ thuật” ấy là các hình ảnh được xây dựng thành biểu tượng. Từ những tín hiệu thẩm mỹ của ngôn từ nghệ thuật, nhà văn Quế Hương đã có sự đối thoại ngầm với độc giả thông qua những hình ảnh mang tính biểu tượng. Trong bài viết này, chúng tôi không xem xét biểu tượng trong ý nghĩa “khởi nguyên” của khái niệm, mà nghiên cứu những hình ảnh có “tính biểu tượng” - những ám dụ nghệ thuật được kiến tạo theo kiểu tư duy biểu tượng. Trên tinh thần đó, chúng tôi đi vào khảo sát một số hình ảnh nước mang tính biểu tượng trở đi trở lại trong nhiều sáng tác của Quế Hương, với mục đích giải mã những thông điệp được gửi gắm trong đó, đồng thời thấy được giá trị thẩm mỹ trong những trang văn của cây bút gốc Huế.

1. Biểu tượng và con đường sản sinh biểu tượng ngôn từ

Biểu tượng tồn tại trong mọi lĩnh vực của đời sống, từ lĩnh vực khoa học đến nghệ thuật, từ đời sống hiện thực đến đời sống tâm linh tinh thần, trong quan hệ ứng xử và giao tiếp. Có nhiều cách

hiểu khác nhau về khái niệm biểu tượng. Theo nghĩa từ nguyên, biểu trưng hay biểu tượng có gốc từ một tiếng Hy Lạp cổ là symbolon (chỉ một vật được cắt làm đôi dùng để nhận biết, nhận ra nhau). Biểu tượng trong tiếng Hán có nghĩa là một hình tượng nào đó được phô bày ra trở thành một dấu hiệu, ký hiệu tượng trưng, nhằm để diễn đạt về một ý nghĩa mang tính trừu tượng. Một biểu tượng luôn ẩn chứa trong nó nhiều lớp nghĩa, hay nói như Tzvetan Todorov “*chỉ một cái biểu đạt giúp ta nhận thức ra nhiều cái được biểu đạt, hoặc giản đơn hơn... cái được biểu đạt dồi dào hơn cái biểu đạt*” [1, tr. xxvii]. Trong khi đó, Jung cho rằng, biểu tượng có nguồn gốc từ các cổ mẫu. Mỗi mẫu gốc khi đi vào tác phẩm văn học, dưới lớp vỏ ngôn từ nó trở thành biểu tượng và luôn mang tính quan niệm của tác giả. Từ điển thuật ngữ văn học lại cho rằng: “*Theo nghĩa rộng, biểu tượng là đặc trưng phản ánh cuộc sống bằng hình tượng của văn học nghệ thuật. Theo nghĩa hẹp, biểu tượng là một phương thức chuyển nghĩa của lời nói hoặc một loại hình tượng nghệ thuật đặc biệt có khả năng truyền cảm lớn, vừa khái quát được bản chất của một hiện tượng nào đấy, vừa thể hiện một quan niệm, một tư tưởng, một triết lý sâu xa về con người và cuộc đời*” [2, tr. 24]. Chúng tôi rất đồng tình

với cách hiểu của Nguyễn Văn Hậu, cho rằng: “*Biểu tượng là một hình thái ngôn ngữ - ký hiệu tượng trưng của văn hoá. Nó được sáng tạo nhờ vào năng lực “tượng trưng hoá” của con người, theo phương thức dùng hình ảnh này để bày tỏ ý nghĩa kia nhằm để nhận thức và khám phá ra một giá trị trùu tượng nào đó*” [3].

Với mong muốn mở rộng trường nhận thức cuộc sống, khám phá ra những giá trị ẩn tàng đằng sau các biểu tượng, ngày nay con người từng bước đi vào giải mã ngôn ngữ biểu tượng. Mỗi nhà văn, nhà thơ đều có cá tính riêng, có cái nhìn khác biệt đối với các hiện tượng trong đời sống, những mặt mà họ sử dụng sẽ không giống nhau. Với tư duy nghệ thuật và kỹ thuật sáng tác văn học càng được nâng cao, nền văn học hiện đại sử dụng nhiều ám dụ, ẩn dụ, biểu tượng, huyền thoại,... tạo cho tác phẩm có tính đa trị.

2. Truyện ngắn Quế Hương – sức ám gợi từ thế giới biểu tượng

Nhà văn Quế Hương từng chia sẻ rằng, đọc và viết giúp bà bước ra khỏi “khung cửa hẹp” của đời mình, thấy thế tục thâm sâu hơn và cõi người lung linh bí ẩn hơn. Và để thể hiện “cõi người lung linh bí ẩn” ấy, tác giả đã đưa vào trang văn của mình những hình ảnh và nâng nó lên thành biểu tượng. Đọc văn Quế Hương, mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới biểu tượng, trở thành những tín hiệu thẩm mỹ mang sức nặng của tư tưởng.

Trang văn Quế Hương lấp lánh nhiều màu sắc bởi thế giới của những loài hoa. Một cội mai với những bông hoa “bát ngát sắc vàng” tinh khiết chất chứa trong nó cả trầm tích văn hóa dân tộc mà mỗi người con đất Việt mà dù có lưu lạc ở trời Tây viễn xứ phải luôn hướng về cội nguồn (*Cội mai lưu lạc*). Đó là “mấy cành lau trắng ngả ngón” mang vẻ đẹp giản dị nhưng bạc trắng, tang thương như mối tình sâu nặng của hai người xấu số (*Tịnh tâm viên*), một vẻ đẹp đơn lẻ và nhũc nhối, “nó bạc đầu lúc còn xanh” như cuộc đời, số phận ngắn ngủi, bất hạnh của cô “xanh cả lúc kết thúc” - cô Cỏ Lau (*Thư gửi thời gian*). Vẻ đẹp thanh nhã của cánh “hoa đào” nói hộ cho một “tình yêu mãnh liệt mà câm nín”, đau

đớn của chị Thời (*Chiếc lá hình giọt lệ*). Có vẻ đẹp “địa lan rập rờn như bướm”, thạch lan “với những màu sắc biến hóa diệu ảo” như cuộc đời của ông Lan Hữu, chú Tâm Lan (*Ấn lan*). Có cánh hoa phù dung, tóc tiên mảnh mai, chóng tàn như số mệnh ngắn ngủi và mối ẩn tình của nàng Nguyễn (*Hoa ngũ sắc và cỏ*). Và có loài hoa tre chỉ nở hoa lúc cuối đời, ẩn chứa một nỗi day dứt, xót xa, hoài niệm về một tình yêu không hồi kết trong lòng người mang linh hồn của đá - Tuệ anormal (*Tre nở hoa*). Vẻ đẹp của hoa như cuộc đời nhiều màu sắc mà con người đã trải qua, đang vươn tới, để sống những ngày đáng sống, có ý nghĩa để lưu lại một điều gì đó trong cuộc đời trước khi phải giã biệt về bên kia thế giới.

Bên cạnh đó, người đọc còn bắt gặp những hình ảnh bình dị trong cuộc sống đời thường, qua sự “nhào nặn” đã trở thành những ẩn ngữ đầy triết lý, đậm tính nhân văn: một chú mèo, một con chó đều trở thành những “nhân vật” có cảm xúc, biết yêu thương; một đôi chân trần biết khóc mang dấu ấn bản mệnh cuộc đời; những con búp bê, một “lũ đồ chơi”, một con nhông biết nói cùng thế giới tuổi thơ; những “giọt sầu trong vắt”, một “chiếc lá hình giọt lệ”, một “chiếc vé vào cổng *Thiên đường xanh*”,... mãi làm chạnh lòng, vương vấn, lay động tâm can người đọc; trăng chứa đầy kỷ niệm, là nỗi niềm, nhân chứng cho những cuộc hò hẹn; một đốm lửa thấp lại một tình yêu nguội lạnh hay là sự hủy diệt, sự tái sinh nhân bản.

Đặc biệt, biểu tượng nước xuất hiện đậm đặc, lung linh, biến hóa diệu ảo trong những truyện ngắn của nữ nhà văn. Từ việc khảo sát sự xuất hiện biểu tượng nước và những biến thể của nó trong tác phẩm, chúng tôi phân chia làm ba nhóm: các không gian chứa nước như biển, suối, ao, hồ, giếng, sông (*Màu biển lặng*, *Biển và người*, *Cội mai lưu lạc*, *Ấn lan*, *Apsara hoang đại*, *Phố Hoài*, *À là âu*,...); các trạng thái của nước như mưa, lũ, sương, nước mắt, máu (*Bức tranh thiếu nữ áo lục*, *Ấn lan*, *Giọt sầu trong vắt*, *Cò gà*, *Ngày nắng đầu tiên*, *Trần gian có mưa*, *Vua lũ đồ chơi*, *Tịnh Tâm viên*,...); các hành động liên quan đến nước như bơi, tắm, khóc (*Màu biển lặng*, *Biển và*

người, Ngày nắng đầu tiên, Apsara hoang dại, Phở Hoài,...).

Để giải mã hết ý nghĩa của những biểu tượng trong truyện ngắn Quế Hương là điều không thể. Do khuôn khổ có hạn, trong bài viết này chúng tôi chỉ đi sâu giải mã các hướng nghĩa biểu trưng cơ bản của biểu tượng nước trong truyện ngắn Quế Hương. Trong quá trình phân tích, kiến giải, chúng tôi có thể đề cập đến các biểu tượng liên quan để tìm ra “mã tư tưởng” của nhà văn như biển, mưa, lũ.

3. Nước – biểu tượng đặc sắc trong truyện ngắn Quế Hương

Những cổ mẫu nước (và những biến thể) xuất hiện với nhiều ý nghĩa trong thể giới nghệ thuật của Quế Hương. “Nước là nguồn gốc sự sống và là yếu tố tái sinh thể xác và tinh thần, là biểu tượng của sinh sôi nảy nở (...) là nguồn sống và là nguồn chết, có chức năng tạo dựng và tiêu hủy” [1, tr. 710-711]; và “biển là hình tượng vừa của sự sống, vừa của sự chết” [1, tr. 80]. Xưa nay, mưa được xem là biểu tượng của những tác động của trời mà mặt đất tiếp nhận được, nhờ đó mà đất trở nên phì nhiêu, màu mỡ. Mưa còn tượng trưng cho sự hài hòa của vũ trụ khi kết hợp với sương.

3.1. Nước – phiêu dạt cõi người

Quế Hương từng viết: “nước cuốn theo sự trôi nghèo, yên bình, đam mê sáng tạo và cả hạnh phúc” [4, tr. 58]. Có thể nói, biểu tượng nước trong truyện ngắn Quế Hương biểu hiện rất đa dạng. Con người tồn tại trên cõi đời không nằm ngoài mối quan hệ với nước. Có khi nước mang lại niềm hạnh phúc lớn lao cho con người, nhưng một mặt, nó là mối hiểm họa gắn liền với định mệnh, số phận, là dòng chảy vô thường trong cuộc đời, gây nhiều đau đớn, bi kịch cho con người. Trong truyện ngắn Quế Hương, có hai tác phẩm sử dụng biểu tượng nước liên quan đến lũ đó là *Ngày nắng đầu tiên* và *Cò gà*.

Ngày nắng đầu tiên lấy cảm hứng từ trận lũ lịch sử ở miền Trung cuối năm 1999, cướp đi hơn 500 sinh mạng, thiệt hại ước tính gần 4000 tỉ đồng. Câu chuyện mở ra bằng nụ cười ngây

thơ, trong trẻo của những đứa trẻ hồn nhiên: “*Thằng Được và ba em nó là con Mưa, thằng Khoai, con Lúa ré to, hí hửng đón nước vô căn nhà lụp xụp. Chúng cười toe toét*” [4, tr. 324]. Nhưng khi cơn lũ dâng lên, tâm hồn người đọc mãi còn vang vọng “*tiếng khóc sợ hãi của mấy đứa nhỏ và tiếng kêu cứu vô vọng của ngàn vạn sinh linh trong biển nước hãi hùng*” [4, tr. 328]. Để rồi khi “ngày nắng đầu tiên” bắt đầu vàng tươi, rực rỡ mở ra là một bi kịch đau đớn với những mất mát, tiêu điều: “*các đoàn thể thanh niên sửa nhà, lợp mái hộ dân. Các đoàn cứu trợ tới tấp ghé nhà bốn anh em Được Mưa Khoai Lúa. Chúng bơ vơ ngơ ngác giữa những đống quạ ngổn ngang*” [4, tr. 329]. Câu chuyện khép lại như một giấc mơ hãi hùng khi “thằng Được mười một tuổi trở thành chủ hộ của một gia đình bốn khẩu”, dòng nước lũ trở thành dòng lệ như “tàng núi nhỏ đè nặng trên trái tim” để rồi “bóp chặt cuống hầu nó bỗng bật ra” tuôn thành dòng sông nước mắt. Sau một đêm, dòng nước lũ đã cuốn trôi đi tất cả. Con lũ hung hãn của tự nhiên, giờ đây đã biến thành dòng lũ nước mắt trong lòng người. Với tấm lòng cảm thông chia sẻ, văn Quế Hương thường gọi cho chúng ta nỗi xót xa ngậm ngùi trước những số phận bé nhỏ. Thật đau đớn, xót xa!

Đọc *Cò gà*, người đọc lại cảm thương cho một số phận khác - thằng Cột. Trận lũ đã đi qua nhưng thằng Cột sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc hãi hùng, dòng nước mãi ám ảnh nó trong từng giấc ngủ, “nước lũ cứ lạnh lùng, chì chiết dâng ngập giấc mơ” của nó. Chúng ta cảm động trước cảnh thằng Cột “xoa xoa cái bụng, nuốt ực nước bọt” để chia phần những gói mì tương tượng, hai anh em thằng Cột chờ đợi và khát khao viễn cảnh khi mẹ nó về mang theo bao nhiêu mì tôm; xót xa cho thằng Cột khi “người ta cho nó cả mấy thùng mì” nhưng lòng “quặn ruột quặn gan” không ăn được gói nào. Trong đêm, thằng Cột luôn chìm đắm “*trong một biển nước đục ngầu, lạnh ngắt... Từ bề nước. Nó thấy cánh tay mẹ nó chới với giơ lên tuyệt vọng rồi bị nước nuốt chửng. Nó thấy em nó trôi phăng phăng như một chiếc lá*” [4, tr. 79]. Mẹ và em nó đã bị dòng nước nhấn chìm. Số phận con người thật đau đớn, nghiệt ngã khi đối diện sức mạnh

của Thủy thần. Nỗi đau ấy thăng Cột mãi mang theo, cửa vào trái tim thơ trẻ một vết hằn để rồi bao giờ nó cũng “mơ hồ thấy trên lưng cò một cái chấm nhỏ, thẳng Còng em nó”.

3.2. Nước – sức mạnh thanh tẩy, tái sinh

Như đã nói, nước là sự cứu rỗi. Nước thanh lọc, tẩy rửa tội lỗi, còn lại nước-vĩnh-cửu. Trong nước con người sống đứng bản năng, sống lại thuở ban sơ. Mưa - một biến thể của nước, mang ý nghĩa là sức mạnh thanh tẩy, tái sinh. Trong *Tĩnh Tâm viên*, “những cơn mưa rả rích, trầm buồn, dai dẳng, nhức nhối xâu xé tâm can lữ khách khiến họ ngồi chưa ấm chỗ đã bỏ đi thì với người diên lại là một tấu khúc kỳ diệu của đất trời. Vườn trắng xóa nước. Bầu trời như sáng lên vì trút được gánh nặng. Hiên mưa thánh thót giọt vắn giọt dài. Từng giọt, từng giọt... gõ xuống cội hồn mang của người đàn bà, thức dậy một thời xa vắng, rửa sạch bụi bặm, thương đau” [4, tr. 341]. Cuối cùng, người đàn bà diên được trở về và sống trong tình yêu vĩnh cửu của lão-cây-ém. Họ được sống một đời sống khác, tràn đầy hạnh phúc, mãi bên nhau vì “dù lên thiên đàng hay xuống địa ngục, lão-cây-ém vẫn đi theo người đàn bà tóc trắng, vẫn đủ ma lực gọi cỏ hoa về. Họ cứ đi, người nọ theo người kia nhưng vẫn cứ đi đâu có đi khỏi cội - người - ta!” [4, tr. 343]. Ở cội khác, con người được cứu rỗi. Sinh ra từ nước (bào thai) rồi trở về với nước. Ở trong nước, dưới trời mưa, con người được thanh tẩy, trở về cái nguyên sơ thanh sạch. Điệp khúc “biển trong nước” trên môi người đàn bà diên minh chứng cho điều đó. Đó là niềm tin đầy tính nhân văn.

Bức tranh thiếu nữ áo lục là câu chuyện về một họa sĩ già “thực hiện một bức chân dung” về một “thiếu nữ áo lục”, đó là kiệt tác cuối cùng của người họa sĩ dành cả đời đi tìm cái đẹp. Bức tranh ấy in dấu số phận một cung nữ kiêu sa sống lay lắt trong Tử Cẩm Thành thời xưa cũ. Truyện khép lại bằng đêm mưa gió bão bùng ấy, họa sĩ già đã nhìn thấy “một gương mặt nhòe nhoẹt nước áp vào cửa kính. Ông nhận ra gương mặt ông đã hoài công tái hiện trong tranh”, thế là “bức tranh thiếu nữ áo lục” đã ra đời. Sau đêm mưa, cuộc đời sống lay lắt với vẻ đẹp tàn phai

theo năm tháng trong Tử Cẩm Thành, số phận của “thiếu nữ áo lục” đã được giải thoát, ra đi một cách thanh thản: “Người thiếu nữ trong y trang màu lục, cổ đeo kiềng vàng, tươi tắn như chiếc lá mùa xuân” [4, tr. 62]. Chúng ta tin rằng ở thế giới bên kia cô sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

Trong *Tre nở hoa*, mưa gọi ra cái “thuở hồng hoang. Đôi người chân trần, thân trần che chiếc lá sen đuổi nhau trong mưa”; “Say mưa. Cậu không thấy họ tắm trũng rồi ngửa cổ nhắm mưa như nhắm rượu đó à? Đêm trắng họ lại say trắng. Rồi say hoa quỳnh, hoa súng, cả thứ hoa tắm thường như hoa sấu đâu cũng trổ quanh vườn. Mùa hoa, tím ngát trời, thơm ngát xóm” [4, tr. 197]. Trong hội họa Phục hưng, khỏa thân trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật. Những bức tranh, hình ảnh về một thân xác trần trụi tuyệt mỹ trở thành biểu tượng của sức sống tràn đầy, sung mãn, một bản lai diện mục đầy tính nhân văn. Trong truyện ngắn Quế Hương, hình ảnh khỏa thân biểu tượng cho bản thể nguyên sơ. Nước và Tình yêu - một cuộc hôn phối đậm chất huyền thoại, cuộc hôn phối giữa cội người và cội tự nhiên.

3.3. Nước - bi kịch tình yêu muôn thuở

Ở trên chúng ta đã nói đến mưa (biến thể của nước) biểu trưng cho niềm tin, sức mạnh thanh tẩy, tái sinh, mặt khác mưa còn mang đến bi kịch trong tình yêu của kiếp người. Người ta quan niệm mưa như nước mắt của trời khóc cho những mất mát của cội người. Trong nhiều sáng tác của Quế Hương, mưa đều gắn với bi kịch tình yêu tan vỡ. Có thể thấy điều này qua một số truyện như *Trần gian có mưa*, *Tre nở hoa*, *Giọt sầu trong vất*, *Bức tranh thiếu nữ áo lục*,... *Trần gian có mưa* là câu chuyện như thế, truyện mở ra bằng một chiều mưa khi nhân vật “tôi” nhận cuộc điện thoại của chú Di, người từ Pháp về, và kết thúc cũng bằng một chiều mưa. Sau đó là những đoạn hồi tưởng của nhân vật chú Di về quá khứ đau buồn của một tình yêu sâu nặng mà bi kịch: “Chú gặp cô ấy chỉ một tuần cháu ạ. Một tuần trên chiếc xe đạp lang thang khắp Huế dưới mưa trong một hoàn cảnh oái ăm... Cô ấy định nhảy sông tự tử vì bị cưỡng hôn (...) Đường như nó đã vắt kiệt máu trong tim chú khiến chú không còn khả năng yêu

ai được nữa” [6, tr. 129]. Truyện tạo ra xung đột nội tâm khi nhân vật “tôi” lần giờ quá khứ để lật mở từng trang kỷ niệm của mẹ. Bi kịch bắt đầu khi nhân vật Mưa bị cưỡng hôn định nhảy lầu tự tử trong một chiều mưa thì gặp chú Di. Chú Di ra đi, mang trong mình mối tình câm nín, chôn chặt, để rồi khi trở về nó vẫn còn tươi nguyên. Truyện khép lại vào một buổi chiều mưa man mác buồn trong cái chết của Mưa: “*Mẹ mẹ vừa đắp xong, trời bỗng òa mưa. Mọi người bỏ chạy ra xe. Chạy một quãng tôi cầm đầu quay lại. Tôi đứt ruột khi chỉ vì một cơn mưa mà đành đoạn bỏ mẹ một mình. Nhưng mẹ không một mình. Chú Di phủ phục bên mồ đang cả người che mưa cho nắm đất mới. Mưa xối lên hình hài chú nhưng dưới trái tim chú mẹ vẫn khô ráo*” [6, tr. 130]. Đọc những dòng truyện, chúng ta không thể cảm được nước mắt khi nghĩ về câu chuyện tình của họ. Với lối kết cấu vòng tròn, truyện gợi cho người đọc nỗi xót xa thương cảm cho một mối tình oan nghiệt, đau thương. Mặc dù câu chuyện kết thúc trong bi kịch, nhưng mối tình của chú Di và Mưa vẫn còn đó, mãi đẹp, thánh thiện và đáng trân trọng biết bao. Dẫu biết rằng dấn thân vào cuộc yêu sẽ là đau đớn nhưng con người ta vẫn dám sống và khát vọng vì “có tình yêu ngăn như cơn mưa đông nhưng cũng có tình yêu dài hơn những cơn mưa dầm trong đời người xâu lại”. Họ có một tình yêu như thế “nặng sâu và oan nghiệt”. Như vậy, mưa ở đây vừa biểu trưng cho tình yêu vừa biểu trưng cho nỗi đau không dứt của con người. Cũng từ câu chuyện tình ấy, nhà văn truyền đi thông điệp nhẹ nhàng mà sâu sắc: hãy nâng niu, trân trọng tình yêu đôi lứa, mỗi người tự do lựa chọn hạnh phúc cho đời mình để không rơi vào nỗi đau bi kịch tình yêu.

Trong *Bức tranh thiếu nữ áo lục*, mưa gợi nhớ về một tình yêu bởi “vào một chiều mưa mười năm về trước”, ở gallery của người họa sĩ, ông đã đánh mất hạnh phúc. Nhận được tin ông mất, người vợ cũ chỉ để mắt tới những bức tranh mà không để ý đến người chết. Thật là một bi kịch đau đớn. Mưa còn gợi cảm hứng nghệ thuật bất tận, khi mà “Không gian trắng xóa mưa buồn, lê thê giọt vắng, giọt dài sướt mướt. Trời lạnh như cắt” là lúc “người họa sĩ điên” bắt đầu vẽ. Những kiệt tác hội họa vẽ nên từ sự đam mê mãnh liệt và sự đồng cảm trước nỗi đau nhân thế của một

người họa sĩ, ấy vậy mà người đời lại cho là “vớ vẩn”. Đó chẳng phải là bi kịch sao?

Có những cơn mưa ướt cả mảnh tình đau đớn nhưng lại có cơn mưa gọi lại những dư âm, những xúc cảm đầu đời như câu chuyện tình của cô nữ sinh Đồng Khánh trong *Giọt sầu trong vắt*. Đó là mối tình vụng dại nhẹ nhàng như những giọt mưa, thoát đến, thoát đi nhưng nó được kết từ những mộng mơ, vui buồn, hồn giân trong vắt của lứa tuổi mười bảy hồn nhiên, “những hạt mưa đẹp như hạt ngọc”.

3.4. Nước - khát vọng kiếm tìm

Bên cạnh mưa, một trong những biến thể của nước là biển. Trong văn hoá nhân loại, biển là “*một biểu tượng của động thái sự sống. Tất cả từ biển mà ra và tất cả trở về biển: đây là nơi của những cuộc sinh đẻ, những biến thái và những tái sinh*” [1, tr. 80]. Trong tác phẩm của Quế Hương, biển gắn liền với sự thôi thúc, khao khát thoát khỏi môi trường sống u uất, tù đọng của làng quê. Biển là khát khao tìm kiếm của con người nhưng nắm giữ định mệnh của cả đời người (*Biển và người, Màu biển lặng*).

Trong *Biển và người* kể lại chuyện ra khơi đầu tiên kéo dài 72 giờ của Nục, bất ngờ gặp phải bão dữ, biển cuốn đi tất cả. Nục trải qua đói khát trên nước, bông rớt dưới nắng, cuối cùng được cứu sống. Người dân làng chài đón Nục trở về “như đón đứa con của biển”. Người ta nhìn thấy một mảng tóc của Nục trở nên “trắng như muối, kết dính thành bờm”, không thể gội bằng dầu. Họ “*chạm tay vào bờm tóc muối của đứa con biển như chạm vào nỗi đau và cả niềm hy vọng. Họ tin rằng làm thế, biển sẽ cho họ trở về với cá mực đầy ghê*” [6, tr. 119].

Khi đọc *Màu biển lặng* người đọc không thể bỏ qua chi tiết “Cha nó đã đi biển biệt cùng với năm bạn chài trong một chuyến ra khơi. Người thì bảo họ vượt biên, qua thâu Mỹ sẽ gởi về cho mẹ con nó những thùng hàng bạc triệu” [6, tr. 235]. Biển là nguồn sống, là nơi chứa đựng cái thẳm sâu của lẽ sống, khơi dậy khát khao hạnh phúc. Từ đó, chúng ta thấy rằng, biển là nguồn tài nguyên vô tận khiến con người khát khao tìm kiếm, để có được những lần ra khơi bội thu, biển là nơi bắt đầu, “đội vô vọng một phép lạ” để ước mơ có một cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng biển

cũng chất chứa trong nó hiểm nguy. Thế nên, tự ngàn đời con người vẫn giữ một niềm tôn kính và khiếp sợ trước biển.

Như vậy, biển là không gian bao la rộng lớn, là nguồn sống lớn lao mà con người luôn vươn tới, kiếm tìm. Đó là hành trình thay đổi cuộc sống của những người dân quê hiền lành, lam lũ vốn cuộc đời mãi gắn bó với miền sông nước.

3.5. Nước - những hiểm họa nhân thế thường hằng

Biển là một biến thể của nước, chỉ không gian chứa nước. “*Nước tương ứng với phương Bắc, với cái lạnh, với ngày đông chí, với màu đen, là vực thẳm của biển*” [1, tr. 711]. Cho nên trong văn hoá nhân loại, biển là hình tượng vừa của sự sống vừa của sự chết, vừa bao dung vừa là hiểm họa. Biển luôn phát huy thuộc tính thần thánh của nó là cho đi và lấy lại sự sống. Biển trong *Màu biển lặng* và *Biển và người* vừa mang đến cho con người nguồn sống từ nó với trữ lượng tôm cá dồi dào sau mỗi chuyến ra khơi, nhưng biển cũng đặt con người vào trong nhiều mối hiểm họa khôn lường. Tác phẩm *Biển và người* lấy cảm hứng và hư cấu từ cơn bão Chanchu – siêu bão trên Thái Bình Dương (2006), đã gây nên thảm họa cho nhân dân Philippines. Trong tác phẩm, biển gây nên trận bão dữ dội: “*sóng cuộn phăng tất cả, ném phận người khắp nơi trong mưa bão toi bờ*” [6, tr. 115]. Nực phải đối diện với vô vàn nguy hiểm, đói khát. Ngày trở về, Nực “*nằm phoi trên chiếc áo phao nó như con mực lép kẹp dần bởi nắng gió và nước biển*” [6, tr. 115]. Biển cuộn trôi tất cả, chuyến ra khơi của Nực còn lại là nỗi kinh hoàng.

Trong *Màu biển lặng*, không có cái dữ dội của bão nhưng biển cũng đặt con người vào “trò chơi sinh tử”, gây nên nỗi bất an khi con người ra khơi không có ngày trở về, để ngày ngày mẹ con thằng Đen “mỏi mắt nhìn ra biển đợi vô vọng một phép lạ”. “Mụ” biển xinh đẹp và muôn mặt. “Dịu dàng nhất cũng là mụ”, “hung hãn nhất cũng là mụ”. Biển đã cướp đi của thằng Đen tuổi thơ và ba người thân yêu nhất.

Biển mang màu sắc tái sinh, ở đó có vẻ đẹp lúc sáng sớm bình minh, lại có lúc gợn sóng khi độ chiều về và thẳm sâu, huyền bí khi màn đêm

buông xuống,... Nhưng biển cũng mang lại nỗi hiểm họa, chết chóc cho con người. Như vậy, biển đã ban tặng sự sống nhưng cũng chất chứa trong lòng nó những hiểm họa cho con người trong cuộc mưu sinh. Vì thế, đứng trước biển con người luôn thấy mình nhỏ bé.

3.6. Nước – thiên tính nữ đậm sâu

Trong sáng tác của Quế Hương, nước còn ẩn chứa vẻ đẹp mang thiên tính nữ. Thiên tính nữ còn gọi là tính nữ hay nữ tính là đặc điểm riêng, nét phẩm chất nghiêng về tính nữ của nữ giới. Thiên tính nữ trong văn chương bao giờ cũng có cội nguồn từ hiện thực tâm hồn con người trong cuộc sống, hiện thực ấy mang đến cho nhà văn cảm xúc để viết. Vẻ đẹp của nước luôn hài hòa với vẻ đẹp của người phụ nữ. Có khi nước dữ dội, hung hãn (nam tính) nhưng có lúc nước hiền hòa, dịu êm, lặng lẽ (nữ tính). Nước mang trong mình số phận, dáng vóc, tâm hồn và giọng nói, cho nên nó được khám phá và nhận diện chẳng khác nào một nhân vật, một con người.

Trong nền văn học dân gian dân tộc, có nhiều tác phẩm chứa đựng những huyền thoại về nước liên quan đến người phụ nữ như *Đẻ đất đẻ nước*, *Con rồng cháu tiên*, *Sơn Tinh Thủy Tinh*, *Mỵ Châu Trọng Thủy*,... Nước trong truyện ngắn Quế Hương được nhà văn tái hiện như một sinh thể có linh hồn, mang vẻ đẹp thiên tính nữ. Đọc *Màu biển lặng*, người đọc cảm nhận được cái dữ dội của sóng biển khi gây nên bão nhưng biển cũng hiền hòa, duyên dáng, đáng yêu như một thiếu nữ kiều diễm. Trong tâm thức của thằng Đen, biển là “kẻ thù” hung hãn đã cướp đi của nó ba người thân yêu nhất, nhưng trong mắt nó biển vẫn xinh đẹp, dịu dàng, mơ màng, bí ẩn “trong chiếc áo trắng bạc le lói những đốm lửa của dân chài nom như những vì sao rơi lấp lánh”. Biển “*mặc chiếc áo đẹp nhất, xanh như ngọc, trong suốt như pha lê, dát những tia mặt trời óng ánh*” [6, tr. 115]. Vâng, biển đẹp như một thiếu nữ đang độ xuân thì, như một cô gái trấn Kinh Bắc trong bộ áo tứ thân nhiều màu sắc lung linh, điệu ảo. Như người mẹ cả, “biển hiền” cùng “nô đùa” với những đứa con thân yêu nhất. Con bão đi qua, “Biển lại thay áo. Cái áo xanh đẹp nhất, trong suốt, êm ả” như người mẹ hiền sau cơn giận lại trìu mến thân

thương.

Trong *Biển và người*, biển (biển thể của nước) hiện lên với vẻ dữ dội khi gây ra trận bão lớn khiến cho thuyền ra khơi đầu tiên trong đời của thằng Nục “thất bát”. Dầu vậy, khi cơn bão đi qua, biển trở lại dịu êm, vẫn ngồi lên khuôn mặt của một người con gái tinh khôi, rạng rỡ, “chói lòa thứ ánh sáng trắng lợt rờ của biển sớm, biển chiều”, để lòng ta mãi thiết tha, dào dạt cảm xúc khi hòa nhập với biển.

Với *Tịnh Tâm viên*, mưa (một biến thể của nước) “rả rích, trầm buồn, dai dẳng, nhức nhối xâu xé tâm can”, như một người bạn tâm tình thổ lộ cùng người đàn bà điên; mưa như một bản hòa tấu phát ra từ đôi tay duyên dáng của một thiếu nữ “*thánh thót giọt vắn giọt dài. Từng giọt, từng giọt... gõ xuống cội hồn mang của người đàn bà, thức dậy một thời xa vắng, rửa sạch bụi bặm, thương đau*” [4, tr. 341], khơi dậy những khát khao, những hoài ức, đưa người ta trở về với bản thể của mình. Đó là “tiếng hát lạnh lốt của người đàn bà lại vọng đến xa xăm như từ

đĩ vắng” để “chiều nay nhớ quá mưa dai”, “*lớp lớp sầu dâng trời tuôn lệ. Giăng giăng thành cổ ngọc kết hàng. Bàn tay hứng ngọc tan thành nước. Nước xuống vườn xanh, lá đọng châu...*” [4, tr. 342]. Tiếng mưa như đan dệt vào nỗi niềm của người đàn bà, tấu lên vũ khúc tâm tình của một tình yêu tuyệt vọng.

4. Kết luận

Arnould nói rằng, tìm hiểu biểu tượng là đi tìm “*chìa khóa của những con đường đẹp để... Vượt qua cái đáng vẻ bên ngoài, ta thấy được những chân lý, niềm vui, những ý nghĩa ẩn kín và thiêng liêng của mọi điều trên mặt đất quyến rũ và kinh khủng này*” [1, tr. xlv]. Bằng con đường tìm hiểu biểu tượng nước trong truyện ngắn Quế Hương, giúp chúng ta tìm được “chìa khóa” đi vào giải mã thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của nhà văn, để đi đến cái đích của chân lý, những tư tưởng ẩn kín và thiêng liêng của thế giới tâm hồn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chevailier J., Gheerbrant A., Phạm Vĩnh Cư dịch, 1997. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên, 2010. *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Hậu, *Biểu tượng như là đơn vị cơ bản của văn hóa*, <http://vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/llvh-nhung-van-de-chung/1186-nguyen-van-hau-bieu-tuong-nhu-la-don-vi-co-ban-cua-van-hoa.html>, ngày truy cập: 11/7/2015.
- [4] Quế Hương, 2004. *Hai mươi bảy truyện ngắn của Quế Hương*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [5] Quế Hương, 2009. *Chiếc vé vào cổng thiên đường xanh*, NXB Trẻ, TP.HCM.
- [6] Quế Hương, 2010. *Đóa hoa không gai và con cừu không rọ mõm*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.